

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2022/KDTM - ST

Ngày: 24/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Huynh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Phúc;
2. Bà Đặng Thị Ngọc Bích.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên – Kiểm sát viên

Trong các ngày 20/9 và 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận 1, đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh, thương mại thụ lý số 2216/2016/TLST – KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2016 (số thụ lý hiện nay là 379/2020/TLST-KDTM ngày 03 tháng 12 năm 2020) về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5502/2022/QĐXXST – DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5701/2022/QĐST – KDTM ngày 06 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần; địa chỉ: X Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

*Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Mai L, địa chỉ: X Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền số 1202/UQ-CSVN ngày 12/05/2022 của ông Lê Thanh H – Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần)

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V; địa chỉ: X Trần Quý Khoách, phường Tân Định, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của Bị đơn*: Ông Ngô Trọng H; địa chỉ: X, số Y Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 12/06/2018 của ông Nguyễn Minh H – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V)

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Minh H

2. Bà Trần Thùy V

Cùng địa chỉ: X Trần Quý Khoách, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Ngô Trọng H, địa chỉ: X, số Y Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 09/06/2020 của ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thúy lập ngày 09/6/2020 tại Văn phòng công chứng Đàm Sen, số chứng thực 00001290, quyền số 06-SCT/CK,CD).

Phiên tòa có mặt bà Trần Thị Mai L, vắng mặt ông Ngô Trọng H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **Những tình tiết, sự kiện các đương sự thống nhất:**

**Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam** cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch V (sau đây gọi tắt là Công ty V) vay các khoản tiền, cụ thể như sau:

*Khoản vay thứ nhất:*

Hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/07/2011, số tiền vay là 58.000.000.000 đồng; mục đích vay là để đầu tư xây dựng khu biệt thự V tại ấp 4, xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương; thời hạn vay là 24 tháng (kể từ ngày 20/07/2011 đến ngày 20/07/2013); nợ gốc trả vào cuối kỳ; lãi suất vay trong hạn là 21%/năm, được thay đổi 03 tháng/1 lần tùy thuộc vào nguồn huy động của bên cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; lãi trả 06 tháng/lần.

Công ty V đã nhận tiền vay theo Khế ước nhận nợ vay số 01 ngày 20/07/2011 với số tiền 27.000.000.000 đồng, Khế ước nhận nợ vay số 02 ngày

21/07/2011 với số tiền 26.500.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ vay số 03 ngày 05/08/2011 với số tiền 4.500.000.000 đồng.

Lãi suất cho vay được điều chỉnh qua các đợt như sau:

- Lãi suất điều chỉnh ngày 01/12/2011 là 22,44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo báo cáo số 805/TCCS-TD ngày 29/11/2011;

- Lãi suất điều chỉnh ngày 01/01/2013 là 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo nghị quyết số 01/NQ-HĐQT.TCCS ngày 14/01/2013;

- Lãi suất điều chỉnh ngày 15/5/2013 là 14%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo thông báo số 515/TCCS-TD ngày 24/6/2013;

- Lãi suất điều chỉnh ngày 01/4/2015 là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo thông báo số 129/TCCS-TD ngày 20/4/2015.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Minh Hạnh và bà Trần Thùy Vân đã thế chấp cho Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam các tài sản sau:

- 09 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8308, quyển số 07/TP: CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 09 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108A/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8302, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 09 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108B/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng công chứng Tân Uyên Tỉnh Bình Dương, số công chứng 8310, quyển số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 01 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 175500 vào sổ H04819 do

UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2009, thửa 341,372,374,376, tờ bản đồ số 9, DT 3194 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108C/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8307, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 08 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108C/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8311, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 11 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108D/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8307, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 09 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108E/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8304, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 06 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108F/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8309, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011;

- 11 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 108G/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 20/07/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên tỉnh Bình Dương, số công chứng 8303, quyền số 07/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20/07/2011, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 21/07/2011.

Khoản vay này, Công ty V chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi.

*Khoản vay thứ hai:*

Hợp đồng tín dụng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25/03/2011, số tiền vay là 14.000.000.000 đồng; mục đích vay là để bổ sung vốn kinh doanh vật liệu xây dựng; thời hạn vay là 12 tháng (kể từ ngày 01/04/2011 đến ngày 01/04/2012); nợ gốc trả vào cuối kỳ; lãi suất vay là 19,92%/năm, điều chỉnh 3 tháng/1 lần tùy thuộc vào nguồn huy động của bên cho vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay; lãi trả hàng tháng.

Công ty V đã nhận tiền vay theo Khế ước nhận nợ số 01 ngày 01/04/2011 với số tiền là 11.250.000.000 đồng, Khế ước nhận nợ số 02 ngày 10/05/2011 với số tiền là 1.500.000.000 đồng, Khế ước nhận nợ số 03 ngày 03/06/2011 với số tiền là 1.250.000.000 đồng.

Lãi suất cho vay được điều chỉnh qua các đợt như sau:

- Lãi suất điều chỉnh ngày 01/12/2011 là 22,44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo báo cáo số 805/TCCS-TD ngày 29/11/2011;
- Lãi suất điều chỉnh ngày 01/01/2013 là 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo nghị quyết số 01/NQ-HĐQT TCCS ngày 14/01/2013;
- Lãi suất điều chỉnh ngày 15/5/2013 là 14%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo thông báo số 515/TCCS-TD ngày 24/6/2013;
- Lãi suất điều chỉnh ngày 01/4/2015 là 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay, theo thông báo số 129/TCCS-TD ngày 20/4/2015.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông Nguyễn Minh Hạnh và bà Trần Thùy Vân đã thế chấp cho Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam 14 bất động sản tọa lạc tại xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 36/11/HĐTC-TCCS-TD ngày 30/03/2011, công chứng tại Văn phòng Công chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, số công chứng 8476, quyền số 03/TP/CC SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Bến Cát ngày 31/03/2011.

Công ty V đã trả được một phần nợ gốc và nợ lãi tương ứng với số tiền là 7.645.831.834 đồng, gồm nợ gốc là 5.100.000.000 đồng, nợ lãi là 2.454.831.834 đồng.

**Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:**

Tính đến ngày 20/09/2022, Công ty V còn nợ gốc và lãi như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 23/11/HĐTH-TCCS-TD, nợ gốc là 58.000.000.000 đồng; nợ lãi là 109.937.017.739 đồng, trong đó lãi trong hạn là 23.556.081.667 đồng, lãi quá hạn 100% là 57.587.290.714 đồng; lãi quá hạn 50% là 28.793.645.358 đồng; tổng cộng là 167.937.017.739 đồng.

- Hợp đồng tín dụng 30/11/HĐTH-TCCS-TD, nợ gốc là 8.900.000.000 đồng; nợ lãi là 17.909.067.874 đồng, trong đó lãi trong hạn là 424,063,166 đồng; lãi quá hạn 100% là 11.656.669.805 đồng, lãi quá hạn 50% là 5.828.334.903 đồng; tổng cộng là 26.809.067.874 đồng.

Nay, Nguyên đơn yêu cầu Công ty V phải trả toàn bộ khoản tiền nêu trên, trường hợp Công ty V không trả được nợ, đề nghị các cơ quan có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

**Yêu cầu phản tố của Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch V và ý kiến của Bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:**

*Yêu cầu phản tố:*

Trước khi giao kết các hợp đồng tín dụng nêu trên, Công ty V và Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam có ký kết và thực hiện các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 204/08/HĐTD-TCCS-TD ngày 16/5/2008, hạn mức tín dụng 08 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 16/05/2008 với số tiền 02 tỷ đồng, Khế ước 02 ngày 19/05/2008 với số tiền 1,7 tỷ đồng, Khế ước 03 ngày 03/07/2008 với số tiền 1,5 tỷ đồng, Khế ước 04 ngày 20/11/2008 với số tiền 2,8 tỷ đồng. Công ty V đã trả nợ gốc và 2.351730.504 đồng tiền lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 03/6/2010.

- Hợp đồng tín dụng số 598/08/HĐTD-TCCS-TD ngày 26/12/2008 hạn mức tín dụng 04 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 30/12/2008 và Khế ước số 02 ngày 08 tháng 01 năm 2008. Công ty V đã trả nợ gốc 1.045.635.328 đồng tiền lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 03/6/2010.

- Hợp đồng tín dụng số 27/09/HĐTD-TCCS-TD ngày 02/4/2009 hạn mức tín dụng 01 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 02/4/2009 và Khế ước số 02 ngày 08 tháng 01 năm 2008. Công ty V đã trả nợ gốc và 95.500,063 đồng tiền lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 03/6/2010.

- Hợp đồng tín dụng số 35/09/HĐTH-TCCS-TD ngày 22/4/2009 hạn mức tín dụng 03 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 22/4/2009 ngày 22 tháng 4 năm 2009. Công ty V đã trả nợ gốc và 567.500.000 đồng tiền lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 03/6/2010.

- Hợp đồng tín dụng số 118/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 04/6/2010 hạn mức tín dụng 41 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 07/6/2010 với số tiền 29 tỷ, Khế ước số 02 ngày 17/6/2010 với số tiền 04 tỷ, Khế ước số 03 ngày 30/6/2010 với số tiền 2,8 tỷ, Khế ước số 04 ngày 05/7/2010 với số tiền 5,2 tỷ. Công ty V đã trả nợ gốc và 7.222.645.840 đồng tiền lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 19/7/2011.

- Hợp đồng tín dụng số 169/10/HĐNH-TCCS-TD ngày 22/7/2010 hạn mức tín dụng 04 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 04/8/2010 với số tiền 01 tỷ, Khế ước số 02 ngày 18/8/2010 với số tiền 03 tỷ. Công ty V đã trả nợ gốc và 1.862.158.422 đồng tiền lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 19/7/2011.

- Hợp đồng tín dụng số 255/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 16/11/2010 hạn mức tín dụng 02 tỷ; giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 16/11/2010 với số tiền 500.000.000 đồng, Khế ước số 02 ngày 23/12/2010 với số tiền 500.000.000 đồng, Khế ước số 03 ngày 06/4/2011 với số tiền 01 tỷ đồng. Công ty V đã trả đủ nợ gốc và lãi. Tất toán khoản vay vào ngày 19/7/2011.

Phiếu chi và phiếu thu hiện Công ty V đang lưu giữ thể hiện:

- Nguồn tiền thanh toán nợ lãi và nợ gốc vào ngày 03/6/2010 cho các Hợp đồng tín dụng số 204/08/HĐTD-TCCS-TD ngày 16/5/2008, Hợp đồng tín dụng số 598/08/HĐTD-TCCS-TD ngày 26/12/2008, Hợp đồng tín dụng số 27/09/HĐTD-TCCS-TD ngày 02/4/2009, Hợp đồng tín dụng số 35/09/HĐTH-TCCS-TD ngày 22/4/2009 là từ khoản giải ngân theo Khế ước số 01 ngày 07/6/2010 số tiền 19 tỷ của hợp đồng tín dụng số 118/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 04/6/2010 hạn mức tín dụng 41 tỷ.

- Nguồn tiền thanh toán nợ lãi và nợ gốc của các Hợp đồng tín dụng số 118/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 04/6/2010, Hợp đồng tín dụng số 169/10/HĐNH-TCCS-TD ngày 22/7/2010, Hợp đồng tín dụng số 255/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 16/11/2010 từ khoản giải ngân của hai hợp đồng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25 tháng 3 năm 2011 và hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/7/2011, cụ thể:

+ Khế ước nhận nợ ngày 01/4/2011 số tiền 11.250.000.000 đồng của hợp đồng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25 tháng 3 năm 2011 thanh toán số tiền lãi 5.405.833.339 của hợp đồng 118/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 04/6/2010, số tiền lãi 150.000.001 đồng của hợp đồng tín dụng số 255/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 16/11/2010, tiền nợ gốc 5.100.000.000 đồng của chính hợp đồng tín dụng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25 tháng 3 năm 2011.

+ Các Khế ước nhận nợ số 01 ngày 20/7/2011 số tiền 27 tỷ, số 02 ngày 21/7/2011 số tiền 26,5 tỷ của hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS TD

ngày 06/7/2011 thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi 1.816.812 501 đồng của Hợp đồng tín dụng số 118/2010/HĐNH-TCCS-TD ngày 04/6/2010, nợ gốc, nợ lãi 653.925.084 đồng của Hợp đồng tín dụng số 169/10/HĐNH-TCCS-TD ngày 22/7/2010, tiền lãi 240.146.667 đồng của hợp đồng số 30/11/HĐNH TCCS-TD ngày 25 tháng 3 năm 2011, thanh toán tiền lãi 1.878.177.515 đồng của chính hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/7/2011.

Từ thực tế giao dịch nêu trên, có cơ sở xác định mục đích sử dụng vốn các hợp đồng tín dụng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25 tháng 3 năm 2011 và hợp đồng tín dụng số 23-2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/7/2011 là hình thức đảo nợ của khoản vay.

Căn cứ khoản 2 Điều 9 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về những nhu cầu vốn không được cho vay "2. Việc đảo nợ, các tổ chức tín dụng thực hiện theo quy định riêng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam"; căn cứ Điều 122, 127, 128 Bộ luật Dân sự năm 2005, Công ty V phản tố, yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng tín dụng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25 tháng 3 năm 2011 và hợp đồng tín dụng số 23/2017/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/7/2011 là vô hiệu.

*Việc rút yêu cầu phản tố:*

Tại Đơn xin rút yêu cầu phản tố đề ngày 19/9/2022, Bị đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

*Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện:*

Tại Đơn xin tạm ngừng phiên tòa đề ngày 19/9/2022, Bị đơn đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để Nguyên đơn và Bị đơn tự hòa giải.

Tại Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đề ngày 19/9/2022, Bị đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa ngày 20/9/2022.

**Ý kiến của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H và bà Trần Thùy V:**

Đề nghị Tòa án căn cứ quy định pháp luật để giải quyết yêu cầu của Nguyên đơn. Do bản công việc nên Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị vắng mặt trong tất cả các phiên xử của Tòa án nhân dân các cấp.

**Tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp và do Tòa án thu thập:**

Nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giao kết, thực hiện các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp.



Bị đơn giao nộp các hợp đồng tín dụng, phiếu thu, phiếu chi, Biên bản làm việc ngày 25/8/2022, văn bản xác nhận công nợ giữa hai bên vào ngày 25/8/2022.

Tòa án đã tiến hành xác minh và xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp; trưng cầu thẩm định giá tài sản thế chấp.

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:**

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, về thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, nhưng về thời hạn xét xử trễ hơn so với quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án;

- Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quyền khởi kiện của **Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần:**

[2] Theo Quyết định số 1634/QĐ – TTg ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ thì kể từ ngày 22 tháng 9 năm 2015, Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam được sáp nhập vào Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần, Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần được kế thừa các nghĩa vụ, quyền và lợi ích mà Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam đã xác lập và còn tồn tại để tiếp tục xử lý thu hồi nợ và trả nợ cho đến khi hoàn tất việc xử lý, thu hồi nợ và trả nợ theo phương án sáp nhập đã được phê duyệt ;

[3] Theo khoản 2 Điều 95 Bộ luật Dân sự năm 2005, “ Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt; các quyền, nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập. ”;

[4] Theo khoản 2 Điều 89 Bộ luật Dân sự năm 2015, “ Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt tồn tại; quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập. ”;

[5] Do đó, Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty CP (sau đây gọi tắt là Tập đoàn C Việt Nam) có quyền khởi kiện khi có tranh chấp về các quyền và nghĩa vụ dân sự đã được chuyển giao từ Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam.

[6] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp :

[7] Tập đoàn C Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty V phải trả nợ gốc và nợ lãi của các hợp đồng tín dụng mà Công ty V đã ký kết với Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam nên tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp kinh doanh, thương mại về hợp đồng tín dụng, phát sinh giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn Công ty V có trụ sở tại Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

[9] Bị đơn Công ty V, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Minh H và Trần Thùy V có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[10] Về đề nghị tạm ngừng phiên tòa của Bị đơn:

[11] Theo điểm đ khoản 1 Điều 259 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có quyền quyết định tạm ngừng phiên tòa khi *“Các đương sự thống nhất đề nghị tạm ngừng phiên tòa để họ tự hòa giải”*. Xét, Nguyên đơn không đồng ý hòa giải nên đề nghị của Bị đơn về việc tạm ngừng phiên tòa để hòa giải là không có căn cứ chấp nhận.

[12] Về việc rút yêu cầu phản tố của Bị đơn:

[13] Xét việc rút yêu cầu phản tố của Bị đơn là tự nguyện nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của Bị đơn theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[14] Về hiệu lực của các hợp đồng tín dụng:

[15] Theo khoản 1 Điều 34 Thông tư số 39/2016/TT – NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, đối với các hợp đồng tín dụng ký kết trước ngày 15/3/2017 thì *“Tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp*

với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó”;

[16] Theo khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, “*Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.*”;

[17] Theo Điều 1 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là quy chế cho vay), “*Quy chế này quy định về việc cho vay bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng không phải là tổ chức tín dụng, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư phát triển và đời sống.*”;

[18] Theo Điều 6 và điểm c khoản 2 Điều 24 của quy chế cho vay, khách hàng vay vốn của tổ chức tín dụng phải đảm bảo “*Hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.*” và có nghĩa vụ “*Trả nợ gốc và lãi vốn vay theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng*”;

[19] Ngoài ra, quy chế cho vay không có nội dung quy định tổ chức tín dụng có quyền phạt trên lãi chậm trả;

[20] Do đó, thỏa thuận tại khoản 7.4 Điều 7 của các hợp đồng tín dụng “*Nếu bên vay không trả lãi đúng hạn thì sẽ chịu phạt theo mức 5%/số tiền lãi chậm trả nhưng không được quá 2 tháng.*” là không phù hợp với quy định của quy chế cho vay.

[21] Ngoài trừ thỏa thuận tại khoản 7.4 Điều 7 nêu trên thì Hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/07/2011, Hợp đồng tín dụng số 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25/03/2011 có đủ các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự quy định tại Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định về hoạt động ngân hàng của ngân hàng thương mại, về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, về cấp và chấm dứt cấp tín dụng, về xử lý nợ, được quy định tại Điều 91, Điều 95, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và các Điều 7, 9, 10, 11, 13, 17, 22, 24, 25 của quy chế cho vay, Thông tư số 12/2010/TT – NHNN ngày 14 tháng 4 năm 2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức

tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên là các hợp đồng có hiệu lực.

[22] Về yêu cầu trả nợ gốc và nợ lãi:

[23] Xét, Nguyên đơn và Bị đơn thống nhất về việc thực hiện các hợp đồng tín dụng. Mức lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn mà Nguyên đơn áp dụng là đúng với thỏa thuận của hai bên. Nguyên đơn tính lãi quá hạn trên nợ gốc theo mức lãi suất 10% năm x 150% kể từ ngày 22/9/2015 khi Công ty Tài chính TNHH MTV C Việt Nam được sáp nhập vào Công ty mẹ - Tập đoàn C Việt Nam là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005, Quyết định số 2868/QĐ – NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam và phù hợp với thỏa thuận tại khoản 3.2 của các hợp đồng tín dụng đã ký kết, “*lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay.*”. Căn cứ Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, cần chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn trả nợ gốc và lãi, cụ thể như sau:

[24] Hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/07/2011, nợ gốc là 58.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 23.556.081.666 đồng, lãi quá hạn là 86.476.278.540 đồng, tổng cộng 168.032.360.206 đồng;

[25] Hợp đồng tín dụng 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25/03/2011, nợ gốc là 8.900.000.000 đồng, lãi trong hạn là 424.063.166 đồng, lãi quá hạn là 17.499.634.848 đồng, tổng cộng là 26.823.698.014 đồng.

[26] Về hiệu lực của các hợp đồng thế chấp và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

[27] Xét các hợp đồng thế chấp tài sản được các bên tự nguyện xác lập; có hình thức, mục đích, nội dung không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 122, 123, 124, 323, 342, 343, 715, 721 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 105, Điều 106, Điều 111 của Luật Đất đai năm 2003 (nay là các Điều 117, 118, 119, 295, 298, 317, 319 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 166, Điều 175, Điều 179, Điều 188 Luật Đất đai năm 2013), khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 56 Nghị định 163/2006/NĐ – CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; tài sản thế chấp thuộc sở hữu riêng của bên thế chấp, nên là các hợp đồng có hiệu lực có hiệu lực. Nguyên đơn có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định tại Điều 336, Điều 338, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 (Điều 299, Điều 303, Điều 307 Bộ luật Dân sự năm 2015).

[28] Do đó, trường hợp khoản nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/07/2011 và Hợp đồng tín dụng 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25/03/2011 được thanh toán đủ thì Tập đoàn C Việt Nam phải giải chấp và trả lại cho ông Nguyễn Minh H và bà Trần Thùy V các giấy tờ của tài sản bảo đảm; trường hợp Công ty V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ, Tập đoàn C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp sau để thu hồi nợ, gồm:

[29] Thửa 69, tờ bản đồ số 9, diện tích 1242 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058206 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05142 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

[30] Thửa 694, tờ bản đồ số 9, diện tích 1706 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026722 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05007 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/03/2009;

[31] Thửa 167, tờ bản đồ số 3, diện tích: 2409 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AD 178541 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00747 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/08/2005;

[32] Thửa 628, 644, 645, tờ bản đồ số 9, diện tích 3661 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026723 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05008 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/03/2009;

[33] Thửa 156, 164, 165, 166, 231, tờ bản đồ số 9, diện tích 9565 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026513 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04981 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/01/2009;

[34] Thửa 407, tờ bản đồ số 9, diện tích 1834 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 580831 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02068 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/03/2007;

[35] Thửa 1259, tờ bản đồ số 10, diện tích 424 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 759577 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04604 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/11/2008;

[36] Thửa 190, tờ bản đồ số 9, diện tích 821 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 247751 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04168 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

[37] Thửa 141, 185, tờ bản đồ số 9, diện tích 1987 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 548753 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03854 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/05/2008;

[38] Thửa 713, tờ bản đồ số 9, diện tích 2030 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: N 505239 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00821 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/12 1999;

[39] Thửa 256, 294, tờ bản đồ số 9, diện tích 1600 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 870874 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03993 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/06/2008;

[40] Thửa 198, 206, tờ bản đồ số 9, diện tích 1278 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 870868 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03991 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/06/2008;

[41] Thửa 788, tờ bản đồ số 9, diện tích 2788 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260267 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03605 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2008;

[42] Thửa 34, 35, 36, tờ bản đồ số 3, diện tích 1687 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 624098 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02023 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/04/2007;

[43] Thửa 158, 159, 160, tờ bản đồ số 4, diện tích 1375 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 548901 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03917 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/05/2008;

[44] Thửa 153, 154, tờ bản đồ số 14, diện tích 784 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916310 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04109 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

[45] Thửa 133, tờ bản đồ số 9, diện tích 777 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 247750 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04167 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

[46] Thửa 208, tờ bản đồ số 9, diện tích 1162 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN247754 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04169 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

[47] Thửa 759, tờ bản đồ số 9, diện tích 3568 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573367 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03820 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

[48] Thửa 112, 216, 222, 223, 346, 347 tờ bản đồ số 10, diện tích 3295 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573359 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03817 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

[49] Thửa 12,14,15,26, tờ bản đồ số 9, diện tích 5365 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573361 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03818 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

[50] Thửa 51,56,57,54,55,58,23,742,752,753,20,22, tờ bản đồ số 9, diện tích 13.250 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573362 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03819 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

[51] Thửa 88,95,96,97,98,99,100,150,152, tờ bản đồ số 9, diện tích 10.011 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573358 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03816 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

[52] Thửa 739, tờ bản đồ số 4, diện tích 1112 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754393 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03330 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

[53] Thửa 740, tờ bản đồ số 4, diện tích 1339 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL

754395 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03332 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

[54] Thửa 741 (**hợp thửa 356,357,358**), tờ bản đồ số 4, diện tích 1856 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754394 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03331 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

[55] Thửa 243, tờ bản đồ số 10, diện tích 1098 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 066917 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02821 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/11/2007;

[56] Thửa 341,372,374,376, tờ bản đồ số 9, diện tích 3194 m<sup>2</sup> tọa lạc xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : AO 175500 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04819 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2009;

[57] Thửa 598,599,620,750,768,912,930, tờ bản đồ số 10, diện tích 7307 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 495042 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05294 do UBND Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/04/2009;

[58] Thửa 395,396,441,443, tờ bản đồ số 9, diện tích 3098 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 495395 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05485 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/05/2009;

[59] Thửa 625,693, tờ bản đồ số 9, diện tích 3422 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 635730 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02422 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/05/2007;

[60] Thửa 715,716, tờ bản đồ số 9, diện tích 1356 m<sup>2</sup> . (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260314 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03571 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

[61] Thửa 317,318, tờ bản đồ số 9, diện tích 2159 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260312 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03569 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

[62] Thửa 295, 296, tờ bản đồ số 9, diện tích 2077 m<sup>2</sup> . (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:



AM 260313 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03570 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

[63] Thửa 132,191,207, tờ bản đồ số 9, diện tích 2750 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260349 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03586 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/04/2008;

[64] Thửa 213,214,212,227,229,226,228,341, tờ bản đồ số 10, diện tích 2078 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 066920 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02820 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/11/2007;

[65] Thửa 1,2,32,33, tờ bản đồ số 3, diện tích 2524 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 403838 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02019 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

[66] Thửa 267,280, tờ bản đồ số 9, diện tích 2430 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596218 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02138 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/07/2010;

[67] Thửa 130,192,193, tờ bản đồ số 9, diện tích 3094 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596219 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02139 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/07/2010;

[68] Thửa 307, tờ bản đồ số 9, diện tích 1409 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401453 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01961 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

[69] Thửa 238, tờ bản đồ số 9, diện tích 523 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401454 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01962 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

[70] Thửa 613, tờ bản đồ số 10, diện tích 588 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401983 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01957 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

[71] Thửa 3,32,33,34,35,36, tờ bản đồ số 9, diện tích 3778 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401451 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01959 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

[72] Thửa 233,234,245,246,303,311,350,364, tờ bản đồ số 9, diện tích 3678 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401452 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01960 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

[73] Thửa 199,203,204,205, tờ bản đồ số 9, diện tích 4021 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 088189 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01498 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2010;

[74] Thửa 468, tờ bản đồ số 10, diện tích 752 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401257 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01889 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/06/2010;

[75] Thửa 455,485,597 tờ bản đồ số 10, diện tích 2456 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461668 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01532 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

[76] Thửa 751,752,753,765,766, tờ bản đồ số 10, diện tích 4216 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058480 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05196 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

[77] Thửa 312,313, tờ bản đồ số 9, diện tích 2060 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058478 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất: H05194 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

[78] Thửa 253,466, tờ bản đồ số 10, diện tích 3626 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 005014 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05195 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

[79] Thửa 145,146,150, tờ bản đồ số 3, diện tích 2038 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 305024 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04219 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/07/2008;

[80] Thửa 1916, tờ bản đồ số 10, diện tích 3685 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058021 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05097 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/03/2009;

[81] Thửa 97,100,101,102, tờ bản đồ số 3, diện tích 2286 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 305028 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04223 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/07/2008;

[82] Thửa 254,255, tờ bản đồ số 9, diện tích 2208 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916306 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04104 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

[83] Thửa 290, tờ bản đồ số 9, diện tích 1180 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916313 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04111 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

[84] Thửa 137,138,161, tờ bản đồ số 4, diện tích 592 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 565990 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03944 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/06/2008;

[85] Thửa 787, tờ bản đồ số 9, diện tích 11.488 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 190828 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02108 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

[86] Thửa 186, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.475 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596248 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất: CH02181 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

[87] Thửa 183,184, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.711 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596247 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02180 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

[88] Thửa 733,790, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.180 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596246 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02179 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

[89] Thửa 885, tờ bản đồ số 10, diện tích 957m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461670 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01533 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

[90] Thửa 788,789, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.297 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461669 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01532 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

[91] Thửa 213, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.736 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815479 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02844 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

[92] Thửa 340, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.785 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 596401 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02234 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

[93] Thửa 293,319, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.404 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 596192 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02476 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/08/2010;

[94] Thửa 456,484, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.083 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190832 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất: CH02112 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

[95] Thửa 362,363, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.340 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190833 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02113 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

[96] Thửa 454, tờ bản đồ số 10, diện tích 821 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190829 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02109 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

[97] Thửa 337, tờ bản đồ số 10, diện tích 568 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190830 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02110 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

[98] Thửa 622, tờ bản đồ số 10, diện tích 857 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190831 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02111 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

[99] Thửa 155,171, tờ bản đồ số 9, diện tích 760 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815638 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02846 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

[100] Thửa 223,224,251,315, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.718 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815481 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02847 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

[101] Thửa 782, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.875 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815480 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02845 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

[102] Thửa 1025, tờ bản đồ số 9, diện tích 3.693 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596396 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02426 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/07/2010;

[103] Thửa 366, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.988 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596269 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02201 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

[104] Thửa 958,959,1015,1016,1017,1112,1113,1114, tờ bản đồ số 10, diện tích 5.319 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596245 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02178 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

[105] Thửa 72,73,75,76, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.214 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596249 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02182 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

[106] Thửa 884,957, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.975 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461671 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01534 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

[107] Thửa 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.554 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401403 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01946 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/06/2010;

[108] Thửa 142,143,181,182, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.925 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596273 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02205 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

[109] Thửa 760, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.958 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596272 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02204 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;



[110] Thửa 567, tờ bản đồ số 9, diện tích 862 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596271 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02203 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

[111] Thửa 566, tờ bản đồ số 9, diện tích 896 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596270 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02202 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

[112] Thửa 105,146,147, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.042 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596292 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02224 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

[113] Thửa 513,565, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.523 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596293 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02225 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

[114] Thửa 462,463, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.804 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596295 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02227 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

[115] Thửa 578,579, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.574 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596294 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02226 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010.

[116] Về phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

[117] Tập đoàn C Việt Nam tự nguyện chịu phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[118] Về án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm:

[119] Vụ án được thụ lý số 2216/2016/TLST – KDTM ngày 09 tháng 12 năm 2016 nên theo Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các quyết định về án phí, lệ phí Tòa án được thực hiện theo quy định của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Bị đơn phải chịu án phí là 302.856.058 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 1 gồm 3.000.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0023455 ngày 21 tháng 8 năm 2018 và 3.000.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0023456 ngày 21 tháng 8 năm 2018. Bị đơn còn phải nộp 296.856.058 đồng án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

[120] Trả lại cho Tập đoàn C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004873 ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 1 là 122.336.076 đồng.

[121] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 299, Điều 303, khoản 7 Điều 323, Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Luật Thi hành án dân sự;

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần:**

**1.1.** Buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V trả cho Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Hợp đồng tín dụng số 23/2011/HĐTH-TCCS-TD ngày 06/07/2011 là 168.032.360.206 đồng, bao gồm nợ gốc 58.000.000.000 đồng, lãi trong hạn 23.556.081.666 đồng, lãi quá hạn là 86.476.278.540 đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.



Trường hợp khoản tiền vốn và lãi còn nợ được thanh toán đủ thì Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần phải trả lại cho ông Nguyễn Minh Hạnh và bà Trần Thùy Vân bản chính của các giấy tờ liên quan đến các quyền sử dụng đất đã thế chấp gồm:

- Giấy chứng quyền sử dụng đất: AP 058206 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05142 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026722 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05007 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AD 178541 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00747 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/08/2005;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026723 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05008 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026513 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04981 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/01/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 580831 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02068 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/03/2007;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 759577 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04604 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/11/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 247751 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04168 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 548753 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03854 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/05/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: N 505239 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00821 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/12/ 1999;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 870874 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03993 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/06/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 870868 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03991 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/06/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260267 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03605 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 624098 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02023 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/04/2007;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 548901 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03917 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/05/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916310 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04109 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 247750 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04167 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN247754 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04169 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573367 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03820 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573359 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03817 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573361 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03818 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573362 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03819 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573358 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03816 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754393 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03330 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754395 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03332 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754394 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03331 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 066917 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02821 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/11/2007;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : AO 175500 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04819 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 495042 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05294 do UBND Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/04/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 495395 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05485 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/05/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 635730 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02422 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/05/2007;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260314 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03571 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260312 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03569 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260313 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03570 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260349 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03586 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/04/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 066920 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02820 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/11/2007;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 403838 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02019 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596218 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02138 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596219 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02139 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401453 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01961 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401454 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01962 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401983 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01957 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401451 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01959 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401452 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01960 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 088189 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01498 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401257 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01889 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461668 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01532 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058480 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05196 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058478 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05194 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 005014 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05195 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 305024 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04219 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/07/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058021 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05097 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/03/2009;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 305028 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04223 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/07/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916306 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04104 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916313 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04111 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 565990 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03944 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/06/2008;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 190828 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02108 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596248 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02181 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596247 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02180 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596246 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02179 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461670 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01533 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461669 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01532 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815479 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02844 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 596401 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02234 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 596192 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02476 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/08/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190832 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02112 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190833 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02113 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190829 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02109 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190830 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02110 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190831 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02111 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815638 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02846 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815481 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02847 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815480 sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02845 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010.

Trường hợp Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, không đúng hạn khoản tiền vốn và lãi còn nợ thì Tập đoàn



Công nghiệp C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp gồm:

- Thửa 69, tờ bản đồ số 9, diện tích 1242 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng quyền sử dụng đất: AP 058206 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05142 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Thửa: 694, tờ bản đồ số 9, diện tích 1706 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026722 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05007 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/03/2009;

- Thửa 167, tờ bản đồ số 3, diện tích: 2409 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AD 178541 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H00747 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/08/2005;

- Thửa 628, 644, 645, tờ bản đồ số 9, diện tích 3661 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026723 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05008 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/03/2009;

- Thửa 156, 164, 165, 166, 231, tờ bản đồ số 9, diện tích 9565 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 026513 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04981 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/01/2009;

- Thửa 407, tờ bản đồ số 9, diện tích 1834 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 580831 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02068 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/03/2007;

- Thửa 1259, tờ bản đồ số 10, diện tích 424 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 759577 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04604 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/11/2008;

- Thửa 190, tờ bản đồ số 9, diện tích 821 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 247751 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04168 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

- Thửa 141, 185 tờ bản đồ số 9, diện tích 1987 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM



548753 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03854 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/05/2008;

- Thửa 713, tờ bản đồ số 9, diện tích 2030 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: N 505239 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 00821 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/12/ 1999;

- Thửa 256, 294, tờ bản đồ số 9, diện tích 1600 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 870874 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03993 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/06/2008;

- Thửa 198, 206, tờ bản đồ số 9, diện tích 1278 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 870868 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03991 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/06/2008;

- Thửa 788, tờ bản đồ số 9, diện tích 2788 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260267 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03605 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2008;

- Thửa 34, 35, 36, tờ bản đồ số 3, diện tích 1687 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 624098 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 02023 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/04/2007;

- Thửa 158, 159, 160, tờ bản đồ số 4, diện tích 1375 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 548901 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 03917 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/05/2008;

- Thửa 153, 154, tờ bản đồ số 14, diện tích 784 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916310 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04109 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

- Thửa 133, tờ bản đồ số 9, diện tích 777 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 247750 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04167 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

- Thửa 208, tờ bản đồ số 9, diện tích 1162 m<sup>2</sup>. ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 23/12/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN247754

số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 04169 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/07/2008;

- Thửa 759, tờ bản đồ số 9, diện tích 3568 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573367 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03820 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Thửa 112,216,222,223,346,347 tờ bản đồ số 10, diện tích 3295 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573359 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03817 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Thửa 12,14,15,26, tờ bản đồ số 9, diện tích 5365 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573361 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03818 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Thửa 51,56,57,54,55,58,23,742,752,753,20,22, tờ bản đồ số 9, diện tích 13.250 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573362 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03819 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Thửa 88,95,96,97,98,99,100,150,152, tờ bản đồ số 9, diện tích 10.011 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 573358 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03816 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 12/05/2008;

- Thửa 739, tờ bản đồ số 4, diện tích 1112 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754393 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03330 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

- Thửa 740, tờ bản đồ số 4, diện tích 1339 m<sup>2</sup> ( đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754395 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03332 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

- Thửa 741 (hợp thửa 356,357,358), tờ bản đồ số 4, diện tích 1856 m<sup>2</sup>, (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 754394 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03331 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 28/02/2008;

- Thửa 243, tờ bản đồ số 10, diện tích 1098 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 066917 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02821 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/11/2007;

- Thửa 341,372,374,376, tờ bản đồ số 9, diện tích 3194 m<sup>2</sup> tọa lạc xã Tân Định, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : AO 175500 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04819 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/01/2009;

- Thửa 598,599,620,750,768,912,930, tờ bản đồ số 10, diện tích 7307 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 495042 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05294 do UBND Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/04/2009;

- Thửa 395,396,441,443, tờ bản đồ số 9, diện tích 3098 m<sup>2</sup> (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 05/06/2009) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 495395 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05485 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/05/2009;

- Thửa 625,693, tờ bản đồ số 9, diện tích 3422 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AH 635730 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02422 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 18/05/2007;

- Thửa 715,716, tờ bản đồ số 9, diện tích 1356 m<sup>2</sup> . (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260314 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03571 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

- Thửa 317,318, tờ bản đồ số 9, diện tích 2159 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260312 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03569 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

- Thửa 295,296, tờ bản đồ số 9, diện tích 2077 m<sup>2</sup> . (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260313 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03570 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 21/04/2008;

- Thửa 132,191,207, tờ bản đồ số 9, diện tích 2750 m<sup>2</sup> . (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 260349 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03586 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/04/2008;

- Thửa 213,214,212,227,229,226,228,341, tờ bản đồ số 10, diện tích 2078 m<sup>2</sup>. (đã đăng ký thay đổi chủ sở hữu sử dụng 13/06/2008) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AL 066920 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02820 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 20/11/2007;

- Thửa 1,2,32,33, tờ bản đồ số 3, diện tích 2524 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 403838 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02019 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Thửa 267,280, tờ bản đồ số 9, diện tích 2430 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596218 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02138 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/07/2010;

- Thửa 130,192,193, tờ bản đồ số 9, diện tích 3094 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596219 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02139 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 15/07/2010;

- Thửa 307, tờ bản đồ số 9, diện tích 1409 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401453 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01961 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Thửa 238, tờ bản đồ số 9, diện tích 523 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401454 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01962 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Thửa 613, tờ bản đồ số 10, diện tích 588 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401983 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01957 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Thửa 3,32,33,34,35,36, tờ bản đồ số 9, diện tích 3778 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất: BC 401451 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01959 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Thửa 233,234,245,246,303,311,350,364, tờ bản đồ số 9, diện tích 3678 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401452 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01960 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/06/2010;

- Thửa 199,203,204,205, tờ bản đồ số 9, diện tích 4021 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 088189 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01498 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/06/2010;

- Thửa 468, tờ bản đồ số 10, diện tích 752 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401257 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01889 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/06/2010;

- Thửa 455,485,597 tờ bản đồ số 10, diện tích 2456 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461668 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01532 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Thửa 751,752,753,765,766, tờ bản đồ số 10, diện tích 4216 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058480 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05196 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Thửa 312,313, tờ bản đồ số 9, diện tích 2060 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058478 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05194 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Thửa 253,466, tờ bản đồ số 10, diện tích 3626 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 005014 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05195 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 27/03/2009;

- Thửa 145,146,150, tờ bản đồ số 3, diện tích 2038 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 305024 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất: H04219 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/07/2008;

- Thửa 1916, tờ bản đồ số 10, diện tích 3685 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AP 058021 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H05097 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/03/2009;

- Thửa 97,100,101,102, tờ bản đồ số 3, diện tích 2286 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AN 305028 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04223 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/07/2008;

- Thửa 254,255, tờ bản đồ số 9, diện tích 2208 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916306 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04104 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

- Thửa 290, tờ bản đồ số 9, diện tích 1180 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 916313 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H04111 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 23/06/2008;

- Thửa 137,138,161, tờ bản đồ số 4, diện tích 592 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: AM 565990 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H03944 do UBND huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương cấp ngày 05/06/2008;

- Thửa 787, tờ bản đồ số 9, diện tích 11.488 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 190828 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02108 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Thửa 186, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.475 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596248 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02181 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Thửa 183,184, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.711 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596247 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02180 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Thửa 733,790, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.180 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596246 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở



và tài sản khác gắn liền với đất: CH02179 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Thửa 885, tờ bản đồ số 10, diện tích 957m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461670 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01533 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Thửa 788,789, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.297 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461669 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01532 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Thửa 213, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.736 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815479 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02844 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

- Thửa 340, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.785 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 596401 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02234 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Thửa 293,319, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.404 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 596192 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02476 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/08/2010;

- Thửa 456,484, tờ bản đồ số 10, diện tích 2.083 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190832 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02112 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Thửa 362,363, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.340 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190833 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02113 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Thửa 454, tờ bản đồ số 10, diện tích 821 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190829 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02109 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Thửa 337, tờ bản đồ số 10, diện tích 568 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190830 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02110 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Thửa 622, tờ bản đồ số 10, diện tích 857 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 190831 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02111 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 13/07/2010;

- Thửa 155,171, tờ bản đồ số 9, diện tích 760 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815638 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02846 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

- Thửa 223,224,251,315, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.718 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815481 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02847 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010;

- Thửa 782, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.875 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: BC 815480 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: CH02845 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 30/08/2010.

**1.2.** Buộc Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V trả cho Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Hợp đồng tín dụng 30/11/HĐNH-TCCS-TD ngày 25/03/2011 là 26.823.698.014 đồng, bao gồm nợ gốc 8.900.000.000 đồng, lãi trong hạn 424.063.166 đồng, lãi quá hạn là 17.499.634.848 đồng.

Kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2022, Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp khoản tiền vốn và lãi còn nợ được thanh toán đủ thì Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam phải trả lại cho ông Nguyễn Minh Hạnh và bà Trần Thùy Vân bản chính của các giấy tờ liên quan đến các quyền sử dụng đất đã thế chấp gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596396 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02426 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596269 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02201 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;



- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596245 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02178 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596249 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02182 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461671 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01534 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401403 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01946 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/06/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596273 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02205 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596272 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02204 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596271 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02203 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596270 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02202 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596292 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02224 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596293 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02225 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596295 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02227 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596294 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02226 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010

Trường hợp Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V không thanh toán hoặc thanh toán không đủ, không đúng hạn khoản tiền vốn và lãi còn nợ thì Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm:

- Thửa 1025, tờ bản đồ số 9, diện tích 3.693 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596396 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02426 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/07/2010;

- Thửa 366, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.988 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596269 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02201 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Thửa 958,959,1015,1016,1017,1112,1113,1114, tờ bản đồ số 10, diện tích 5.319 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596245 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02178 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Thửa 72,73,75,76, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.214 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596249 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02182 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/07/2010;

- Thửa 884,957, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.975 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 461671 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01534 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/06/2010;

- Thửa 306, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.554 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 401403 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH01946 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/06/2010;

- Thửa 142,143,181,182, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.925 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596273 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02205 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Thửa 760, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.958 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596272 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02204 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Thửa 567, tờ bản đồ số 9, diện tích 862 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596271 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02203 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Thửa 566, tờ bản đồ số 9, diện tích 896 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596270 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02202 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 22/07/2010;

- Thửa 105,146,147, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.042 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596292 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02224 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Thửa 513,565, tờ bản đồ số 9, diện tích 2.523 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596293 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02225 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Thửa 462,463, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.804 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596295 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02227 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010;

- Thửa 578,579, tờ bản đồ số 9, diện tích 1.574 m<sup>2</sup> theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: BC 596294 số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: CH02226 do UBND huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/07/2010.

## **2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V phải chịu án phí là 302.856.058 đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 1 gồm 3.000.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0023455 ngày 21 tháng 8 năm 2018 và 3.000.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0023456 ngày 21 tháng 8 năm 2018. Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V còn phải nộp số tiền 296.856.058 đồng.

Trả lại cho Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2014/0004873 ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận 1 là 122.336.076 đồng.

## **3. Về quyền kháng cáo:**

Tập đoàn Công nghiệp C Việt Nam – Công ty cổ phần có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần Đầu tư và Du lịch V, ông Nguyễn Minh H, bà Trần Thùy V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quang Huynh**